|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM**  TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ  THPT TỈNH QUẢNG NAM | **KIỂM TRA CUỐI CHƯƠNG 1, NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN** **TOÁN 12**  *Thời gian làm bài :* *90 Phút* |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI CHƯƠNG I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung** | **Tư duy và lập luận Toán học (TD)** | | | **Giải quyết vấn đề Toán học (GQ)** | | | **Mô hình hóa Toán học (MH)** | | | **Điểm** |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số | *Tính đơn điệu, cực trị của hàm số* | 2TN  *TD 1.2 TD 1.1*  3ĐS *TD 1.3* | 1ĐS *TD 1.3* |  |  | 2TN  *GQ2.1*  *GQ2.2* |  |  |  |  | **2,5** |
| *Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số* | 1TN  *TD 1.2*  3 ĐS *TD 3.2* |  | 1 ĐS *TD 3.2* |  | 1TN  *GQ2.1* |  |  |  | *1 TLN*  MH 1.2 | **1,5** |
| *Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số* | 1TN  *TD 1.2*  3ĐS *TD2.1*  *TD2.3* | 3ĐS *TD2.1*  *TD2.3* | 2ĐS *TD2.1*  *TD2.3*  *1 TLN*  TD 1.3 |  | 4TN  *GQ2.2*  *GQ2.3* | 1TN  *GT3.1* |  |  | *1 TLN*  MH 1.1 | **4,5** |
| *Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn* |  |  |  |  |  |  |  |  | *3 TLN*  MH 1.1; 2.1 | **1,5** |
|  | | | **13** | **4** | **4** |  | **7** | **1** |  |  | **5** | **10** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI CHƯƠNG 1**

**MÔN: TOÁN – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số | *Tính đơn điệu, cực trị của hàm số* | - **Nhận biết** được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng thông qua bảng biến thiên của hàm số.  **Nhận biết** điểm cực trị thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.  - Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số cho trước.  - Xác định được điểm cực trị của hàm số cho trước.  - Nhận biết điểm thuộc hay không thuộc đồ thị cho trước.  - Sử dụng tính đơn điệu để giải quyết BTTT. | 2 TN (Câu 1, 3)  3 ĐS (Câu 1 a;b,c) | 2 TN (Câu 2, 4)  1 ĐS (Câu 1 d) | 1 TLN ( Câu 1) |  |
| *Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số* | - **Nhận biết** được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một đoạn cho trước. thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.  - **Xác định** được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản.  - Vận dụng kiến thức cách tìm GTLN, GTNN để tính biểu thức cho trước. | 1(Câu 5)  3 ĐS (Câu 2 a;b,c) | 1(Câu 6)  1 ĐS (Câu 2 d) |  |  |
| *Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số* | - **Nhận biết** được đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm ngang của hàm nhất biến.  - Xác định tiệm cận xiên của hàm bậc 2 trên bậc 1, khi biết công thức hàm số.  - Xác định được công thức hàm số thông qua đồ thị hàm số.  - Xác định được dấu các hệ số của hàm số  thông qua đồ thị hàm số.  *- Khảo sát sự biến thiên và đồ thị hàm số*  (a ≠ 0, m ≠ 0 và đa thức tử không chia hết cho đa thức mẫu).  - Vận dụng kiến thức tìm tâm đối xứng của đồ thị hàm  và tính biểu thức theo YCBT.  Vận dụng kiến thức tiệm cận, đạo hàm và KSHS để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thức tiễn. | 1 (Câu 7)  3 ĐS (Câu 3 a; 4c, d) | 3 (Câu 8,9,10, 11)  3 ĐS (Câu 3 a,b; Câu 4b) | 1(Câu 12)  2 ĐS (Câu 3 d; Câu 4a)  2 TLN ( Câu 2,3) |  |
| *Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn* | Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn. |  |  | 3 TLN ( Câu 4,5,6) |  |